

Tên:

Từ vựng & Ngữ pháp HW:

Lớp: S2...

Nghe HW:

Ngày giao bài: Thứ ..., ngày .../....

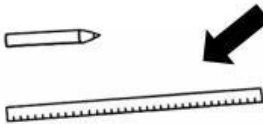
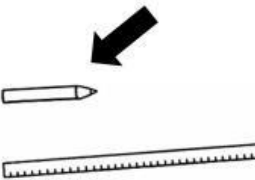
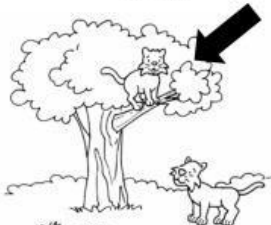
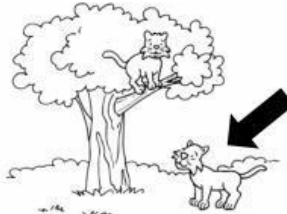
Ngày nộp bài: Thứ ..., ngày .../....



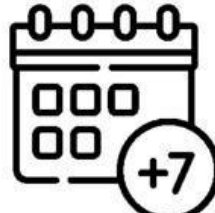
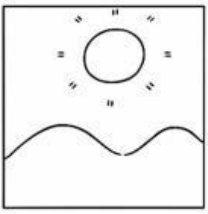
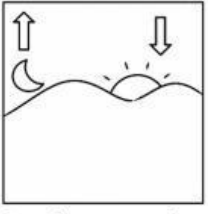
GE2 - Unit 7: The world around us - Vocabulary 2

A. THEORY: VOCABULARY

❖ Light and Shadow (Ánh sáng và Bóng)

 shadow (n) bóng	 long (adj) dài	 short (adj) ngắn
 high (adj) cao	 low (adj) thấp	

❖ Time Words (Các từ vựng chỉ thời gian)

 today (adv) hôm nay	 now (adv) bây giờ	 tomorrow (adv) ngày mai	 next week (phr) tuần tới
 in the morning (phr) vào buổi sáng	 at midday (phr) vào buổi trưa	 in the evening (phr) vào buổi tối	

❖ HOMEWORK: Extra vocabulary

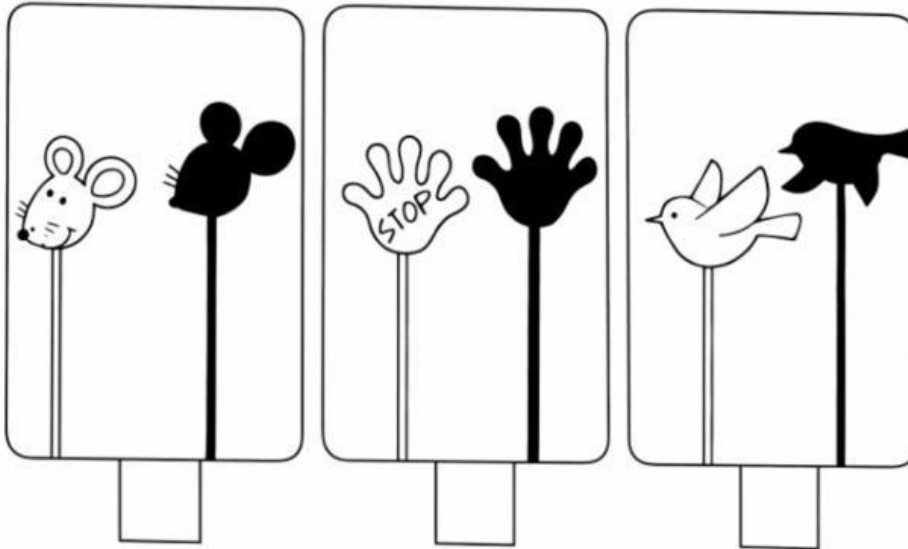
No.	Word	Meaning	No.	Word	Meaning
1	come back (phr)	quay lại	3	crocodile (n)	con cá sấu
2	frog (n)	con ếch	4	beach (n)	bãi biển

*Note: n = noun: danh từ; adj = adjective: tính từ; adv = adverb: trạng từ; phr = phrase: cụm từ.

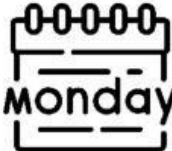
B. HOMEWORK

VOCABULARY & GRAMMAR (18 questions)

Exercise 1. Tick ✓ the picture with correct shadow. (Tích ✓ ảnh có bóng đúng.)



Exercise 2. Look, read and circle the correct answers. (Nhìn, đọc và khoanh tròn đáp án đúng.)

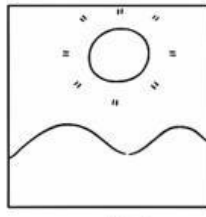
0.		Today is Tuesday. Yesterday was <u>Monday</u> . Tomorrow will be <u>Wednesday</u> .
1.		Today is Friday. Yesterday was Tomorrow will be Saturday.
2.		Today is Wednesday. Yesterday was Tomorrow will be Thursday.
3.		Today is Saturday. Yesterday was Friday. Tomorrow will be
4.		Today is Thursday. Yesterday was Tomorrow will be Friday.
5.		Today is Monday. Yesterday was Tomorrow will be Tuesday.

Exercise 3. Look at the time and fill in IN THE MORNING, AT MIDDAY, IN THE EVENING in the blanks.

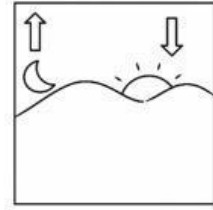
(Nhìn thời gian và điền IN THE MORNING, AT MIDDAY, IN THE EVENING vào chỗ trống.)



in the morning
6:00 a.m. -
11:59 a.m.



at midday
12:00 p.m.



in the evening
6:00 p.m. -
9:00 p.m.

- | | |
|---|---|
| 0. Mark goes to school <u>in the morning</u> . | 3. I do my homework |
| <div style="border: 1px solid black; padding: 2px 10px;">9:00 a.m.</div> | <div style="border: 1px solid black; padding: 2px 10px;">7:00 p.m.</div> |
| 1. They go to work | 4. My dad drinks coffee |
| <div style="border: 1px solid black; padding: 2px 10px;">8:30 a.m.</div> | <div style="border: 1px solid black; padding: 2px 10px;">10:00 a.m.</div> |
| 2. Mary has lunch | 5. Susan plays basketball |
| <div style="border: 1px solid black; padding: 2px 10px;">12:00 p.m.</div> | <div style="border: 1px solid black; padding: 2px 10px;">12:00 p.m.</div> |

Exercise 4. Read the passage. Choose the correct answers. (Đọc đoạn văn. Chọn đáp án đúng.)

It is Saturday morning. Nam is flying a kite with his brother. The kite is high in the sky. Mai is playing with a rope. The rope is long. Tom is standing near a wall with his dad. The wall is high. Lily is sitting on a chair with her mum. The chair is low. Anna is brushing her hair with her sister. Her hair is long. Next week, they are coming back to the park with their family.

- | | | |
|---|----------------------|------------------|
| 0. Who is Nam flying a kite with? | (a) With his brother | b. With his dad |
| 1. Where is the kite? | a. High in the sky | b. On the ground |
| 2. What is Mai playing with? | a. A long rope | b. A short rope |
| 3. What is the wall like? | a. Low | b. High |
| 4. Who is Anna brushing her hair with? | a. Her teacher | b. Her sister |
| 5. When are they coming back to the park? | a. Next week | b. Next month |

CAMBRIDGE LISTENING PRACTICE (5 questions)

Các con nghe bài ở link hoặc code sau:

<https://soundcloud.com/ms-chi-english/s2-w27-homework-starters-part-4>

STARTERS PART 4

Listen and colour.

